3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Nguyễn Thị Phượng

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

Nguyễn Văn Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P

Mã số / *Code*: VNM

Số hộ chiếu / *Passport N°*: C8460062

Họ và tên / *Full name*: NGUYỄN VĂN VIỆT

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 03 / 09 / 1992

Nơi sinh / *Place of birth*: ĐẮK LẮK

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 241272686

Ngày cấp / *Date of issue*: 05 / 11 / 2019

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 05 / 11 / 2029

Nơi cấp / *Place of issue*: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<VAN<VIET<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C8460062<2VNM9209035M2911054241272686<<<<<68

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR

上陸許可
LANDING PERMISSION

許可年月日
Date of permit -6. JUN. 2022

在留期限
Until -6. JUN. 2023

在留資格 技能実習1号ロ
Status Technical intern training (I)(B)

在留期間 One year

KANSAI

1909669842

KTTL3720231
TJ6058707 5MA

JAPAN VISA
日本国査証

[redacted]

EC9727640

Place of issue
HANOI

Date of issue
23 APR 22

Date of expiry
23 JUL 22

No.of entries
SINGLE

Issue No.
22A23696

For stay(s) of
1 YEAR

Category
(E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name
NGUYEN VAN VIET

Passport No.
C8460062

Sex
M

Date of birth
03 SEP 92

Nationality
VNM

No. of applicants

Remarks
M27

BCY20-016656

V<JPNNGUYEN<<VAN<VIET<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C8460062<2VNM9209035M220723822A23696620A<E17